

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2233/HD-SLĐTBXH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2021

HƯỚNG DẪN

Về thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố năm 2021

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ Quốc gia về việc làm;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Căn cứ Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng.

Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy định chuẩn nghèo đa chiều thành phố giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình giảm nghèo bền vững của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025;

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban chỉ đạo chương trình giảm nghèo bền vững thành phố) hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo của thành phố năm 2021 như sau:

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi áp dụng:

Áp dụng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng:

- Người trong độ tuổi lao động (Nữ: từ 15 tuổi đến 55 tuổi, Nam: từ 15 tuổi đến 60 tuổi, hoặc độ tuổi thay đổi theo quy định của Bộ Luật lao động) là thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo (có mã số hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2021-2025), có nhu cầu hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng, hỗ trợ giải quyết việc làm.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng nguồn Ngân sách Nhà nước để thực hiện đào tạo trình độ nghề sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

II. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM:

1. Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề:

1.1. Hỗ trợ chi phí đào tạo nghề:

Người lao động là thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo khi đăng ký tham gia các chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 03 tháng tại các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn thành phố sẽ được hỗ trợ tiền học phí, tiền ăn, tiền sinh hoạt phí (tiền đi lại) trong thời gian học nghề. Cụ thể chính sách hỗ trợ như sau:

a. Đối với người học nghề là thành viên hộ nghèo:

- Học phí học nghề: được hỗ trợ theo học phí thực tế, nhưng tối đa không quá 3.000.000 đồng/người/khóa học.

- Hỗ trợ tiền ăn: 30.000 đồng/người/ngày thực học.

- Tiền đi lại (tiền xe): được hỗ trợ 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên.

b. Đối với người học nghề là thành viên hộ cận nghèo:

- Học phí học nghề: được hỗ trợ theo học phí thực tế, nhưng tối đa 2.500.000 đồng/người/khóa học;

- Hỗ trợ tiền ăn: 30.000 đồng/người/ngày thực học.

- Tiền đi lại (tiền xe): được hỗ trợ 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên.

1.2. Hỗ trợ vay vốn để học tập từ nguồn vốn hỗ trợ giảm nghèo (Quỹ Xóa đói giảm nghèo), từ Chương trình cho vay học sinh-sinh viên:

Thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo khi có nhu cầu vay vốn để mua sắm phương tiện, dụng cụ học tập, đóng học phí (học văn hóa, học nghề) trong thời

gian học nghề tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, thì được xét cho vay theo quy định của Quỹ Xóa đói giảm nghèo và Chương trình cho vay học sinh-sinh viên.

2. Chính sách giải quyết việc làm trong nước:

2.1. Giải quyết việc làm trong nước:

a. Nội dung hỗ trợ:

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền bằng nhiều nội dung hình thức sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức của người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo để lựa chọn ngành nghề, việc làm phù hợp; tổ chức thu thập thông tin thị trường lao động (bao gồm: khảo sát tình hình cung cầu lao động trên địa bàn; khảo sát nhu cầu học nghề, việc làm của lao động nghèo; thu thập thông tin tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất); đẩy mạnh các hoạt động liên kết chia sẻ thông tin với các đơn vị giới thiệu việc làm; tổ chức liên kết giữa các cơ sở đào tạo nghề và các doanh nghiệp để giải quyết việc làm cho lao động nghèo sau đào tạo nghề; nhân rộng mô hình hiệu quả trong giải quyết tự tạo việc làm, giải quyết có hiệu quả chiều nghèo thiếu hụt về việc làm của người nghèo, cận nghèo.

b. Các chính sách hỗ trợ:

- Thực hiện theo hướng hỗ trợ có điều kiện, giảm hỗ trợ cho không; tập trung hướng dẫn tư vấn lao động hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện các dự án phát triển sinh kế bền vững phù hợp với điều kiện hộ và từng địa bàn theo hướng nhân rộng các mô hình sản xuất, mô hình giảm nghèo hiệu quả; mô hình liên kết giữa nông dân sản xuất giỏi giúp nông dân nghèo; mô hình hợp tác của hộ nghèo từ hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ...; mô hình hỗ trợ kết nối hộ nghèo, hộ cận nghèo với thị trường, phát triển các đơn vị cung cấp và tiêu thụ sản phẩm tại chỗ.

- Hỗ trợ vốn vay tự tạo việc làm theo quy định từ nguồn vốn hỗ trợ giảm nghèo (Quỹ Xóa đói giảm nghèo), từ Chương trình cho vay giải quyết việc làm.

2.2. Giải quyết việc làm ngoài nước (hỗ trợ cho người lao động là thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo Hợp đồng):

a. Nội dung hỗ trợ: chi phí học nghề (nếu có), ngoại ngữ, tiền ăn, tiền sinh hoạt phí.

b. Chính sách hỗ trợ:

- Đào tạo nghề: Mức hỗ trợ theo thực tế, tối đa 3.000.000 đồng/khóa học;
- Đào tạo ngoại ngữ: tối đa 3.000.000 đồng/khóa học;
- Bồi dưỡng kiến thức cần thiết: tối đa 530.000 đồng/khóa học;
- Tiền ăn trong thời gian đào tạo: 40.000đ/ngày thực học; *ML*

- Chi phí đi lại: 200.000 đồng/khóa học (cho người có nhà ở xa nơi đào tạo từ 15 km trở lên);

- Hỗ trợ chi phí làm thủ tục đi làm việc ở nước ngoài: khám sức khỏe: 750.000 đồng/người; lệ phí làm hộ chiếu (theo Thông tư số 157/2015/TT-BTC); cấp phiếu lý lịch tư pháp (theo Thông tư số 174/2011/TT-BTC); làm thị thực (visa).

- Hỗ trợ vay vốn để đóng chi phí tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định.

III. NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Nguyên tắc hỗ trợ: chỉ hỗ trợ đối với người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo của thành phố như sau:

1.1. Đối với chính sách đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 03 tháng:

- Việc hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 04 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Riêng đối với trường hợp người học là người khuyết tật, cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện chính sách ký hợp đồng đào tạo với các cơ sở đào tạo hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh có Đề án tổ chức dạy nghề gắn với việc làm cho người khuyết tật (đào tạo nghề nghiệp theo hình thức truyền nghề, vừa làm vừa học) và thanh quyết toán theo số người khuyết tật thực tế học và mức chi phí đào tạo do cấp có thẩm quyền quy định.

- Mỗi người chỉ được hỗ trợ đào tạo 01 lần theo chính sách hỗ trợ từ nguồn ngân sách Nhà nước, những người trước đây đã được hỗ trợ đào tạo theo các chính sách hiện hành khác của Nhà nước thì không được tiếp tục hỗ trợ đào tạo theo chính sách này. Trường hợp những người đã được hỗ trợ đào tạo nghề nhưng bị mất việc làm do nguyên nhân khách quan thì Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn xem xét theo quy định tại khoản 6 Điều 4 của Thông tư số 152/2016/TT-BTC để quyết định tiếp tục hỗ trợ đào tạo nghề để chuyển đổi việc làm theo chính sách này nhưng tối đa không quá 03 lần.

1.2. Đối với chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:

Người lao động đang học, hoặc có nhu cầu đăng ký bồi dưỡng kiến thức (học nghề, hoặc học ngoại ngữ) tại các Công ty được cấp phép theo quy định của pháp luật Việt Nam về việc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, được hỗ trợ chỉ một lần các chính sách theo mức quy định tại điểm 3.2, mục 3 phần II của hướng dẫn này.

2. Thời gian thực hiện: từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến 31 tháng 12 năm 2021.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề được bố trí trong dự toán ngân sách chi

Uyển hàng năm thành phố giao cho ngân sách quận, huyện, thành phố Thủ Đức theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách Nhà Nước.

V. HỒ SƠ, THỦ TỤC, THỜI GIAN THANH QUYẾT TOÁN

1. Đối với chi phí đào tạo nghề sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng:

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm cung cấp cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện, thành phố Thủ Đức các loại hồ sơ sau:

- Hợp đồng đào tạo nghề giữa Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và cơ sở đào tạo (kèm theo danh sách người học nghề).

- Đơn đăng ký học nghề (Mẫu số 01 đính kèm – Mẫu được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 30/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNN&PTNT-BCT-BTTTT¹).

- Bản sao chứng chỉ hoặc giấy xác nhận hoàn thành chương trình đào tạo do cơ sở đào tạo nghề cấp.

- Bảng tổng hợp chi phí đào tạo nghề (Mẫu số 03 đính kèm) gồm: tiền học phí, tiền ăn, tiền sinh hoạt phí (tiền đi lại) có ký nhận của người học nghề do cơ sở đào tạo lập (nếu có).

2. Đối với chi phí hỗ trợ người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng (học nghề, học ngoại ngữ):

Người lao động nộp 01 bộ hồ sơ (trực tiếp, hoặc qua đường bưu điện) đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện, thành phố Thủ Đức nơi người lao động cư trú hợp pháp để được xem xét hỗ trợ. Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 4 của Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, gồm:

- Giấy đề nghị hỗ trợ người lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo

doanh nghiệp) hoặc bản sao hợp đồng cá nhân ký giữa người lao động với chủ sử dụng lao động (nếu hợp đồng bằng tiếng nước ngoài, phải dịch sang tiếng Việt và có chứng thực) và xác nhận đăng ký hợp đồng cá nhân của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Bản sao hộ chiếu và thị thực;

- Bản sao chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo nghề (nếu có), ngoại ngữ của người lao động làm cơ sở thanh toán chi phí tiền ăn, tiền sinh hoạt phí (tiền đi lại) trong thời gian đào tạo;

- Hóa đơn hoặc biên lai thu tiền đào tạo nghề (nếu có), ngoại ngữ.

Chậm nhất 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ của người lao động, Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội quận, huyện, thành phố Thủ Đức có trách nhiệm thanh toán tiền hỗ trợ (trực tiếp hoặc qua tài khoản ngân hàng) cho người lao động theo chính sách hỗ trợ quy định tại điểm 3.2 mục 3 phần II của hướng dẫn này.

3. Đối với vay vốn nguồn vốn hỗ trợ giảm nghèo (Quỹ Xóa đói giảm nghèo) để đóng chi phí tham gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

Người lao động liên hệ Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn hoặc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội quận, huyện, thành phố Thủ Đức nơi cư trú để được hướng dẫn lập hồ sơ vay vốn theo quy định cho vay của nguồn vốn.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với cấp thành phố:

1.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban chỉ đạo Chương trình giảm nghèo bền vững thành phố) phối hợp cùng các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo nghề cho người học nghề là thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025; phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trong việc lập dự toán kinh phí đào tạo nghề hàng năm; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện chính sách đào tạo nghề và giải quyết việc làm.

1.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban chỉ đạo Chương trình giảm nghèo bền vững thành phố) triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người học nghề là thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025.

1.3. Ngân hàng Chính sách Xã hội thành phố:

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thực hiện cho vay vốn đối với lao động hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu học nghề, giải quyết việc làm trong nước và cho vay để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng

2. Đối với quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

2.1. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

Chỉ đạo các đơn vị, phòng ban liên quan, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tổ chức thông tin tuyên truyền chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo nghề cho hộ dân thuộc Chương trình giảm nghèo bền vững của thành phố; khảo sát nhu cầu học nghề và nhu cầu việc làm sau khi học nghề của lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo để phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức hướng nghiệp ngành nghề đào tạo phù hợp với trình độ và tạo việc làm cho người học sau khi hoàn thành khóa học nghề; tổ chức thực hiện đầy đủ chính sách hỗ trợ chi phí học nghề theo quy định.

2.2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

- Thanh toán chi phí học nghề cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp (hoặc cho người học nghề).

- Tiếp nhận danh sách đăng ký tham gia các lớp đào tạo nghề và giải quyết việc làm của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn gửi và thực hiện kiểm tra đối tượng và lập danh sách trình Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức phê duyệt.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, tổ chức các lớp học, theo dõi và thực hiện thanh toán chi phí hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động hộ nghèo, hộ cận nghèo vào cuối khóa học theo xác nhận của cơ sở dạy nghề và doanh nghiệp;

2.3. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

Hàng năm, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội lập dự toán kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; tham gia kiểm tra định kỳ, đột xuất; giám sát, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp trong việc tổ chức thực hiện đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố.

2.4. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp:

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tổ chức tuyển lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo học nghề đúng quy định.

- Tổ chức đào tạo nghề theo đúng chương trình đào tạo, kế hoạch dạy nghề đã được phê duyệt; Lập các biểu mẫu, sổ sách quản lý dạy và học; Tổ chức kiểm tra và cấp chứng chỉ công nhận tốt nghiệp theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ các cam kết trong hợp đồng đặt hàng đào tạo nghề với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành; Báo cáo tình hình, kết quả tổ chức đào tạo nghề cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định *me*

3. Đối với phường, xã, thị trấn:

- Hàng năm, căn cứ vào thực trạng thiếu hụt về chỉ số nghề, việc làm phối hợp với các tổ chức đoàn thể trên địa bàn thực hiện công tác rà soát, xây dựng kế hoạch vận động người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia học nghề và lập danh sách lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu học nghề, nhu cầu việc làm để tổng hợp gửi về Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các chính sách, quy định về đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; các thông tin về nghề đào tạo, điều kiện tham gia học nghề, địa chỉ nơi làm việc sau khi học; cơ sở đủ điều kiện đào tạo nghề để người lao động biết, tự lựa chọn nghề học phù hợp; thông tin về chương trình hỗ trợ vốn vay cho người lao động có nhu cầu.

- Xác nhận vào mẫu đơn đăng ký học nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; Phối hợp với các cơ sở được giao nhiệm vụ dạy nghề thực hiện tổ chức đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm.

- Tạo điều kiện cho người học nghề tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng tại địa phương theo quy định.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Ngân hàng Chính sách Xã hội thành phố:

Định kỳ tháng, quý, năm báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban chỉ đạo chương trình giảm nghèo bền vững thành phố) về kết quả thực hiện từ Ngân hàng Chính sách Xã hội quận, huyện, thành phố Thủ Đức trong việc cho vay vốn học nghề, giải quyết việc làm và vay vốn đi làm việc ở nước ngoài đối với lao động hộ nghèo, hộ cận nghèo từ nguồn vốn hỗ trợ giảm nghèo (Quỹ Xóa đói giảm nghèo).

2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

Định kỳ hàng tháng, quý, năm thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban chỉ đạo chương trình giảm nghèo bền vững) về kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn từ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp; đồng thời, đánh giá tác động hỗ trợ của chính sách này đối với đối tượng thụ hưởng theo thời gian quy định sau:

- Báo cáo hàng tháng: báo cáo số liệu vào biểu thống kê và nộp trước ngày 10 của tháng sau (theo mẫu báo cáo thống kê hàng tháng).

- Báo cáo quý: báo cáo bằng văn bản và nộp trước ngày 10 của tháng đầu quý sau (Mẫu số 04 đính kèm).

- Báo cáo năm: báo cáo bằng văn bản và nộp trước ngày 15 tháng 12 hàng năm (Mẫu số 04 đính kèm).

Trên đây là Hướng dẫn về thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố năm 2021. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh về các phòng chuyên môn thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội để hướng dẫn thực hiện. *LM*

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Tài chính;
- Sở NNPTNT;
- Văn phòng UBND/TP;
- Thành viên BCDCTGNBVTP;
- UBND quận, huyện, TPTĐ;
- Phòng LĐ-TBXH quận, huyện, TPTĐ;
- Phòng TCKH quận, huyện, TPTĐ;
- Lưu: VP Sở, VPBCĐGNBV (3b), P.GDNN, P.VL-ATLĐ.

GIÁM ĐỐC



Lê Minh Tấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ HỌC NGHỀ

Họ và tên: Nam Nữ
 Sinh ngày tháng năm Dân tộc: Tôn giáo:.....
 Số CMTND: Nơi cấp:..... Ngày cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện tại:

Trình độ học vấn: Điện thoại liên hệ:

Đối tượng được hỗ trợ: (Đề nghị đánh dấu vào 1 trong 2 ô trống):

- Người thuộc hộ nghèo Mã số hộ:
- Người thuộc hộ cận nghèo Mã số hộ:

Tôi chưa được hỗ trợ học nghề theo chính sách Hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người thuộc hộ nghèo và cận nghèo; chưa được hỗ trợ học nghề theo các chính sách khác của Nhà nước.

Nay tôi làm đơn đăng ký học nghề¹: do²:
 tổ chức đào tạo tại³:

Dự kiến việc làm sau khi học (Đề nghị đánh dấu vào 1 trong 4 ô trống):

- Tự tạo việc làm
- Được doanh nghiệp, đơn vị bao tiêu sản phẩm
- Được doanh nghiệp, người sử dụng lao động ký hợp đồng lao động
- Đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

Nếu được tham gia lớp học, tôi xin chấp hành nội quy lớp học, quy định của cơ sở dạy nghề.

Tôi xin cam đoan những thông tin trên hoàn toàn đúng sự thật, nếu có gì không đúng, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

Xác nhận của UBND phường, xã-thị trấn: , ngày tháng năm 20....

Xác nhận Ông (bà)

có hộ khẩu thường trú/tạm trú tại:

và thuộc diện đối tượng⁴:

Mã số hộ:

TM.UBND phường, xã-thị trấn

(Ký tên và đóng dấu)

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ và tên)

¹ Ghi cụ thể ngành nghề đăng ký học.

² Ghi tên cơ sở dạy nghề đăng ký học.

³ Ghi địa điểm tổ chức đào tạo.

⁴ Ghi cụ thể đối tượng người có đơn đăng ký học nghề.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Kính gửi: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính:

CMTND, hộ chiếu số: ngày cấp: cơ quan cấp:

Đăng ký thường trú tại:

Chỗ ở hiện tại:

Đôi tượng: Hộ nghèo

Hộ cận nghèo

Tôi làm đơn này kính đề nghị quý Cơ quan hỗ trợ chi phí học nghề, ngoại ngữ và các chi phí khác theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ để tham gia đi làm việc tại nước.....

Số tiền đề nghị hỗ trợ:

Bao gồm: - Chi phí đào tạo nghề, ngoại ngữ: đồng

- Chi phí bồi dưỡng kiến thức cần thiết: đồng

- Tiền ăn, ở trong thời gian học: đồng

- Chi phí đi lại: đồng

- Tiền làm các thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài: đồng

(Hồ sơ, chứng từ kèm theo).

Hình thức nhận tiền hỗ trợ:

Tiền mặt

Chuyển khoản

Trường hợp nhận tiền hỗ trợ thông qua tài khoản ngân hàng, đề nghị chuyển tiền vào tài khoản¹: Số tài khoản:
tại Ngân hàng:

Tôi hiểu mọi quyền lợi được hỗ trợ khi tham gia chương trình và xin cam kết chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của Nhà nước./.

....., ngày tháng năm

Người làm đơn

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

¹ Ghi tên tài khoản



CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO NGHỀ

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐÀO TẠO NGHỀ SƠ CẤP, ĐÀO TẠO DƯỚI 03 THÁNG

Khóa: Năm

(đối tượng: hộ nghèo, hộ cận nghèo)

ĐVT: ngàn đồng

STT	Họ và tên học viên	Địa chỉ	Ngành nghề đào tạo	Đối tượng đào tạo		Tổng chi phí đã hỗ trợ	Trong đó			Hoàn thành khóa học	Chưa hoàn thành khóa học	Người học ký xác nhận
				Hộ nghèo	Hộ cận nghèo		Tiền học phí	Tiền ăn	Tiền đi lại			
1	2	3	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11	12	13
1												
2												
3												
...												
		TỔNG										

Ghi chú: Cột 5, 6, 11, 12 đánh dấu chéo (X) theo nội dung yêu cầu.

NGƯỜI LẬP

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁM ĐỐC

(ký tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN,
HUYỆN
PHÒNG LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số/BC

..., ngày tháng năm

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động
thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo
Quý .../ Năm ...

Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy định chuẩn nghèo đa chiều thành phố giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình giảm nghèo bền vững của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số .../HD-BCĐCTGNBV về thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố năm 2021.

Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban giảm nghèo bền vững quận, huyện và thành phố Thủ Đức) báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

1. Đào tạo nghề:

- Tổng số lao động được hỗ trợ đào tạo nghề: ... người, đạt tỷ lệ.....% so với kế hoạch.
- Tổng số tiền hỗ trợ là đồng, trong đó:
 - + Lao động diện hộ nghèo: người, số tiền: đồng;
 - + Lao động diện hộ cận nghèo: người, số tiền: đồng;

2. Giải quyết việc làm:

- Tổng số lao động được giải quyết việc làm trong nước: ... người, đạt tỷ lệ.....% so với kế hoạch. Trong đó:
 - + Lao động diện hộ nghèo: người.
 - + Lao động diện hộ cận nghèo: người.

